

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:
Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đường Thị T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2017 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đường Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn T ngày 14/11/2013 trước khi cưới không được tìm hiểu mà do hai gia đình dàn xếp (nhưng

khi cưới chị Tự nguyện), cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Trước khi lấy anh T, chị làm tại Công ty may Đ ở thị trấn T còn anh T đi làm ăn ở tỉnh Lào Cai, cưới xong vợ chồng chị ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà với bố mẹ anh T, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Trong cuộc sống anh T không quan tâm đến mẹ con chị, anh nghiện ma túy tháng 9/2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do con bị sốt chầu khóc quấy chị lấy cặp nhiệt độ không may bị vỡ sau đó anh T đánh chị nên chị bế con về mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Hiện nay anh T vẫn ở nhà nhưng không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nhằm gây khó khăn cho chị, thực tế chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2015 nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Lê Văn T vắng mặt nên không lấy được lời khai, nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 21/11/2017 ông Lê Văn T1 (bố anh T) trình bày: Năm 2013 gia đình ông tổ chức lễ cưới cho anh T và chị T, trước khi cưới anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, cưới xong chị T về làm dâu gia đình ông và anh chị ra ăn riêng ngay nhưng vẫn ở chung nhà với gia đình ông tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Quá trình chung sống chị T ngoan không có mâu thuẫn gì với gia đình ông, hai anh chị cũng không có mâu thuẫn gì trước kia anh T có nghiện ma túy nhưng nay không còn nghiện nữa. Anh T làm thợ xây nên thỉnh thoảng đi làm ở Hà Nội, Lào Cai song lại làm ở nhà, hộ khẩu của anh T vẫn ở gia đình ông. Anh T và chị T sống ly thân từ tháng 9/2015, anh T hiện vẫn ở nhà nhưng khi Tòa án vào nhà làm việc thì anh đi đâu ông không biết. Gia đình có nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh T, gia đình đã đưa giấy cho anh T nhưng anh T không xuống Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị T. Nay chị T xin ly hôn anh T ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu Lê Thị T sinh ngày 22/02/2015, nay cháu đang ở với chị T, ly hôn chị xin nuôi cháu T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị T và anh T không có gì.

Công nợ: Chị T không nợ ai và không cho ai vay tài sản gì.

Tài sản riêng, đất canh tác và công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Văn T1 (bố anh T) khai: Anh T và chị T có 01 con chung như chị T trình bày là đúng, nay chị T xin ly hôn anh T do anh chị quyết định ông không có ý kiến gì. Về tài sản chung, anh T và chị T không có gì. Về công nợ, anh T và chị T nợ ai hay cho ai vay tài sản gì ông không biết. Về công sức, chị T không có đóng góp gì nên không có công sức.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đề nghị: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đường Thị T được ly hôn với anh Lê Văn T. Tiếp tục giao cháu Lê Thị T, sinh ngày 22/02/2015 cho chị T chăm sóc, giáo dục anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T, anh T được quyền thăm nom con chị T không được ngăn cản. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Đường Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh T theo quy định tại Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh T tuy không lấy được lời khai của anh T nhưng Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho gia đình anh T nhận, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 chị Đường Thị T kết hôn với anh Lê Văn T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do anh T không quan tâm đến vợ con và nghiện ma túy dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, mặc dù chị T động viên khuyên bảo

anh T nhiều lần nhưng anh không từ bỏ được ma túy từ đó chị đâm chán nản nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2015. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh T không đến làm việc nhằm gây khó khăn cho chị T. Xác minh tại địa phương được biết anh T nghiện ma túy, ham chơi không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Anh T hiện nay vẫn ở địa phương, anh chị sống ly thân đã lâu nên tình cảm không hàn gắn được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T. Ông Lê Văn T1 (bố anh T) cho biết anh T vẫn ở nhà nhưng khi Tòa án vào nhà làm việc thì anh đi đâu ông không biết, nay chị T xin ly hôn anh T ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Thực tế chị T và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay, điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là cháu T hiện nay cháu còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện nay cháu T đang ở với chị T ly hôn chị T xin nuôi cháu T nên chấp nhận là phù hợp. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi trưởng thành hoặc khi chị T, anh T có yêu cầu khác. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Tài sản chung: Chị T, anh T không có gì.

[4]. Công nợ: Chị T không nợ ai và không cho ai vay tài sản gì.

[5]. Tài sản riêng, đất canh tác, công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đường Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Đường Thị T được ly hôn với anh Lê Văn T.

Con chung: Chị Đường Thị T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị T, sinh ngày 22/02/2015 đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác. Chị Đường Thị T không yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Tài sản chung: Chị Đường Thị T và anh Lê Văn T không có gì.

Công nợ: Chị Đường Thị T không nợ ai và không cho ai vay tài sản gì.

Tài sản riêng, đất canh tác và công sức: Chị Đường Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đường Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004022 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ.....phút ngày 26 tháng 01 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tâm

Ông Nguyễn Văn Chung

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 228/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Đường thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ cư trú: Thôn Nam, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: Thôn Trung, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Biểu quyết 3/3.

Xử: Cho chị Đường thị T được ly hôn với anh Lê Văn T. Biểu quyết 3/3.

Con chung: Chị Đường thị T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Thị Tâm, sinh ngày 22/02/2015 đến khi trưởng thành hoặc khi anh T có yêu cầu khác. Chị Đường thị T không yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Biểu quyết 3/3.

Tài sản chung: Chị Đường thị T và anh Lê Văn T không có gì. Biểu quyết 3/3.

Công nợ: Chị Đường thị T không nợ ai và không cho ai vay tài sản gì. Biểu quyết 3/3.

Tài sản riêng, đất canh tác và công sức: Chị Đường thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Biểu quyết 3/3.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đường thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004022 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Biểu quyết 3/3.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày 26 tháng 01 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Lũng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Bình

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tứ Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Bình